

Bản án số:25/2024/HS-ST
Ngày: 15- 03 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH B TH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Nguyễn Thị Yên Thu

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB tỉnh B Th.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh B Th tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Quý –Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BTh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần C (Tèo)**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Quảng N; hộ khẩu thường trú: thôn Hòa B, xã SL, huyện BB, tỉnh B Th; nơi cư trú hiện nay: thôn Hòa B, xã S L, huyện BB, tỉnh B Th; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Ch (chết) và con bà Lê Thị Ch (chết); con có 2 người, lớn nhất sinh năm 1010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BB truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang tạm giam từ ngày 11/12/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Tô Thị H, sinh năm 1980(có mặt)

Nơi cư trú: thôn Hòa B, xã SL, huyện BB, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần C và Tô Thị H là vợ chồng, trong quá trình chung sống thường cãi nhau vì Trần C không lo làm ăn, thường xuyên nhậu say chửi vợ và cho rằng bà H ngoại tình. Khoảng hơn 20 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, Tô Thị Hn đang ngủ cùng con gái sinh năm 2016 trên tấm nệm trước nhà.Trần C nhậu say kiểm chuyện cho rằng vợ nói với hàng xóm biết về việc Trần C và Tô Thị H

cãi nhau nên vợ chồng cãi qua lại, sau khi cãi nhau Trần C đòi quan hệ tình dục với vợ nhưng Tô Thị H không đồng ý và tiếp tục nằm ngủ. Trần C ghen tức đi lấy cái xẻng xúc cát có cán gỗ màu đen, vuông, 4 cạnh dài 2,5cm, cán dài 90cm, có lưỡi dài 25,5cm, rộng 20,8cm, bị rỉ sét đi đến cách nơi Tô Thị H đang ngủ 01m và tiếp tục cãi nhau. Tô Thị H thấy Trần C đang cầm xẻng trên tay nhưng nghĩ chồng dọa nên không bỏ chạy mà nằm trong mùng đầu nghiêng quay mặt ra hướng ngoài ôm con gái đang ngủ. Trần C cầm xẻng đưa lên cao đánh 1 cái hướng thẳng trên xuống, cạnh xẻng trúng vào mùng đang mắc và xuyên qua mùng trúng vào mũi bị hại H làm chảy máu. Con gái thức giấc sợ khóc chạy qua nhà bà Ng, Tô Thị H ôm mũi bung mùng chạy sang nhà bà Ng nhờ chở lên trạm y tế xã SL sơ cứu và trạm y tế chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận điều trị trong đêm đến ngày 01/10/2023 xuất viện và làm đơn gửi Công an xã SL yêu cầu khởi tố hình sự đối với Trần C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 676/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa- Pháp y tỉnh BTh kết luận:

+Vết thương phần mềm vùng mũi đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước 6,5 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 6%. Vết thương do vật có cạnh sắc gây ra, có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

-*Tang vật chứng vụ án*: Cơ quan điều tra thu 01 cây xẻng xúc cát có cán gỗ màu đen, vuông 4 cạnh dài 2,5cm, cán dài 90cm, có lưỡi dài 25, 5cm, rộng 20,8cm, bị rỉ sét (đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 01/02/2024).

-*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Tô Thị H yêu cầu bồi thường thương tích và tổn thất tinh thần 10.000.000(Mười triệu) đồng. Bị cáo Trần C chưa bồi thường.

Cáo trạng số 16/CT-VKSBB-HS ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Trần C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Trần C theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12-15 tháng tù; *Về xử lý tang vật chứng vụ án*: 01 cây xẻng cán gỗ màu đen vuông 4 cạnh dài 2,5cm, cán dài 90cm, có lưỡi dài 25,5, rộng 20,8cm, bị rỉ sét (đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 01/02/2024) đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng

Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Trần C phải bồi thường cho bị hại Tô Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Trần C và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại đề nghị xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Xét thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B B, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2]*Xét về cấu thành tội phạm*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần C khai nhận hành vi bị cáo thực hiện như cáo trạng nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, do bức tức vợ không đồng ý quan hệ tình dục với bị cáo nên vợ chồng cãi nhau, trong lúc bức tức bị cáo lấy cây xẻng có lưỡi đang để tại nhà đánh bị hại Tô Thị H trong lúc bị hại nằm trong mùng nên trúng vào mũi bị hại Tô Thị H gây thương tích 6%.Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Tô Thị H (Bút lục 73-78) và lời khai tại phiên tòa; kết luận giám định pháp y thương tích số 676/2023/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 07/11/2023(BL 46), kết luận điều tra số 02/KLĐT-ĐTHS ngày 08/01/2024(BL 42) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi dùng xẻng đánh 1 cái từ trên xuống trúng vào mũi bị hại Tô Thị H gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Hành vi của bị cáo Trần C thể hiện tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo Trần C đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, nếu dùng xẻng tác động vào thân thể bị hại sẽ nguy hiểm đến sức khỏe cho bị hại H nhưng bị cáo vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của bị hại Tô Thị H khi bị cáo và bị hại là vợ chồng, chỉ vì ghen tức vô cớ cãi nhau trong cuộc sống hàng ngày, bị cáo cho rằng do bị hại là vợ bị cáo nhưng không ăn ngủ cùng bị cáo theo yêu cầu nên bị cáo tức nhưng lời biện minh

của bị cáo không có căn cứ, bị hại cho rằng do bị cáo thường xuyên uống rượu say, ghen nên kiếm chuyện chửi vợ và đánh bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải được tôn trọng và thương yêu nhau, bình đẳng về đối xử cũng như sinh hoạt hàng ngày nhưng bị cáo cho rằng do bị hại cãi lại và không đồng ý cho bị cáo ngủ chung nên dùng xẻng đánh, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, sức khỏe người khác và có tính côn đồ, vũ phu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ mặc không quan tâm đối với bị hại, không bồi thường. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe người khác mà còn gây mất trật tự an tại địa phương và vi phạm luật phòng chống bạo lực gia đình nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe và giáo dục bị cáo đồng thời phòng chống tội phạm chung hiện nay.

[4]*Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]*Tình tiết tăng nặng:* Hành vi của bị cáo thực hiện gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 6% cho người bị hại nhưng do bị cáo thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định tội nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.2]*Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Tô Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe bị hại do bị cáo gây ra 10.000.000 đồng. Trong đó, tiền viện phí và tiền ngày công lao động mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh và tiền tổn thất tinh thần, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[6]*Về xử lý vật chứng:* 01 cây xẻng cán gỗ vuông có cạnh dài 2,5cm, cán dài 90cm, màu đen, có lưỡi dài 25,5, rộng 20,8cm, bị rỉ sét đây là hung khí dùng vào việc phạm tội không có giá trị (đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 13/10/2023) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý tang vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Trần C. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ phù hợp. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 1 con bò đực của người khác đã bị truy tố nên trong vụ án này mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự theo Viện kiểm sát đề nghị “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8]*Về án phí*: Bị cáo Trần C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 584; Điều 586; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Tuyên phạt: Bị cáo Trần C 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/12/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây xẻng cán gỗ vuông có cạnh dài 2,5cm, cán dài 90cm, màu đen, có lưỡi dài 25,5, rộng 20,8cm, bị rỉ sét (đã được chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 01/02/2024)

Xử buộc: bị cáo Trần C phải bồi thường cho bị hại Tô Thị H 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải thi hành cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử buộc: Bị cáo Trần C phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/03/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

